

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 411/2025/TLST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Bạch M, sinh ngày 27/02/1959, căn cước công dân số 086159009800 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 20/11/1994, căn cước công dân số 086094002245; cùng địa chỉ số A, tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ số E, P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 21/6/2025).

* **Bị đơn:** Nguyễn Cao Thị Lệ K1, sinh ngày 10/8/1978; căn cước công dân số 092178011173 và Lê Hồng K2, sinh năm 1974; cùng địa chỉ số E, ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Văn T, sinh ngày 17/5/1992, căn cước công dân số 086092010778; địa chỉ số A, tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông ông T: Luật sư Nguyễn Thị Thùy C - Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

- Ông Nguyễn Thành K có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Cao Thị Lệ K1 số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Bà Nguyễn Cao Thị Lệ K1 và ông Lê Hồng K2 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Văn T tổng số tiền làm tròn 270.856.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 250.000.000đ, tiền lãi 20.856.000đ).

Thời hạn thanh toán khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/01/2025 giữa bà Nguyễn Thị Bạch M (có ông Nguyễn Thành K đại diện) với bà Nguyễn Cao Thị Lệ K1, được chứng nhận tại Văn phòng C1, ngày 15/01/2025.

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/01/2025 giữa bà Nguyễn Cao Thị Lệ K1, ông Lê Hồng K2 với ông Lê Văn T, được chứng nhận tại Văn phòng C2, ngày 21/01/2025.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

Ông Nguyễn Thành K chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010076, ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, nên ông K còn phải nộp 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng).

Bà Nguyễn Cao Thị Lệ K1, ông Lê Hồng K2 chịu 7.071.000đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn T được nhận lại 7.058.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm biên lai thu số 0011853, ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND KV 1-VL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tấn Thành